

THỰC ĐƠN ĂN HỌC SINH BÁN TRÚ
Trường PTDT bán trú THCS Mường Nhé
Thời gian ăn Từ ngày 08/12/2025 đến 14/12/2025
Số HS bán trú: 753 người

Thứ	Ngày	Sáng	Trưa	Tối
2	8/12/2025	Xôi thịt lợn băm	Thịt lợn rang. Canh rau cải. Cơm tẻ	Thịt lợn xào quả đỗ. Canh bí đỏ. Cơm tẻ
3	9/12/2025	Xôi ruốc thịt lợn	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Cơm tẻ	Thịt gà ta lai rang gừng. Canh bí đỏ. Cơm tẻ
4	10/12/2025	Bánh mỳ nhân đỗ	Thịt lợn xào bí xanh. Canh rau cải. Cơm tẻ	Thịt lợn kho củ cải. Canh bí đỏ. Cơm tẻ
5	11/12/2025	Xôi thịt lợn băm	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Cơm tẻ	Thịt lợn xào bắp cải. Canh bí đỏ. Cơm tẻ
6	12/12/2025	Xôi ruốc thịt lợn	Thịt lợn xay rang. Canh rau cải. Cơm tẻ	Thịt lợn xào quả su su. Canh bí đỏ. Cơm tẻ
7	13/12/2025	Bánh mỳ nhân kem	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Cơm tẻ	
CN	14/12/2025			Trứng vịt trắng. Canh rau cải. Cơm tẻ

Người lập



Nguyễn Thị Hương

Hiệu trưởng



Dương Tiến Công

CÔNG KHAI THỰC ĐƠN ĂN THÁNG 12
Thời gian ăn từ ngày 08/12/2025 đến ngày 14/12/2025

Số lượng người ăn: 753 HS

Scanned with
 CamScanner™

Thứ, ngày	Bữa sáng				Bữa trưa				Bữa tối				Tổng tiền cả ngày ăn			
	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Tên thực phẩm		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
Thứ sáu 12/12/2025	Xôi ruốc thịt lợn	hộp	753	8.000	6.024.000	Thịt lợn xay rang. Canh rau cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	168		Cấp phát	Thịt lợn xào quả su su. Canh bí đỏ. Com tẻ	Kg	168		Cấp phát
							Thịt vai, móng lợn	Kg	95	135.000	12.825.000	Hành lá	Kg	1,0	70.000	70.000
							Hành lá	Kg	1,0	70.000	70.000	Quả su su	kg	60	22.000	1.320.000
							Rau cải	Kg	28	22.000	616.000	Thịt vai, móng lợn	kg	50	135.000	6.750.000
											0	Bí đỏ	Kg	45	22.000	990.000
					6.024.000						13.511.000					9.130.000
							Gạo tẻ	Kg	143		Cấp phát					
							Đậu phụ	Kg	60	25.000	1.500.000					
Thứ 7 ngày 13/12/2025	Bánh mì nhân kem	gói	753	8000	6.024.000	Thịt lợn đầu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Hành lá	kg	1,0	70.000	70.000					
							Cà chua	kg	4,0	40.000	160.000					
							Thịt vai, móng lợn	Kg	48	135.000	6.480.000					
							Rau cải	Kg	20	22.000	440.000					
					6.024.000						8.650.000					0
CN 14/12/2025												trứng vịt trắng. Canh rau cải. Com tẻ	Kg	113		Cấp phát
												Trứng vịt nở	Quả	700	4.000	2.800.000
												Hành lá	Kg	1,0	70.000	70.000
												Rau cải	Kg	18	22.000	396.000
															</	